TOÀ ÁN NHÂN DÂN H.TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số:01/2021/QĐST- VDS	*Tân Yên, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-VDS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2021/QĐST- VDS ngày 05 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị Trấn C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn đề nghị giải quyết việc dân sự, bản tự khai của bà Nguyễn Thị H và tại phiên họp bà H trình bày:

Bố bà là cụ Nguyễn Văn L, sinh năm 1937, mẹ là bà Hoàng Thị B, sinh năm 1942. Bố mẹ bà sinh được 7 người con gồm có; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 đã chết khi chưa có vợ, con; bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 đã chết; bà Nguyễ Thị H, sinh năm

1972 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 đã chết khi chưa có vợ, con. Hiện nay bà và bà H ở tổ dân phố Chợ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Ông H ở tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T. Năm 1991 chị gái bà là Nguyễn Thị Kh đã bỏ đi từ đó đến nay chưa về. Trước khi bà Kh bỏ nhà đi thì bà Kh sống cùng bà. Bà Kh trước khi bỏ nhà đi chưa kết hôn với ai. Từ khi bà Kh bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không biết bà Kh đi đâu, không xác thực là bà Kh còn sống. Vậy bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Kh, có nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Ngoài ra bà H không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo bà Nguyễn Thị H và tại phiên họp bà H trình bày: bố mẹ bà sinh được 7 người con gồm có: ông B, bà Kh, ông H, ông H, ông H, bà H, bà H. Hiện nay thì ông B, ông H, ông H đã chết. Năm 1991 chị gái bà là Nguyễn Thị Kh đã bỏ đi từ đó đến nay chưa về. Gia đình không biết bà Kh đi đâu, không xác thực là bà Kh còn sống. Đến nay bà H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Kh, có nơi cư trú cuối cùng: thôn tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B bà đồng ý theo yêu cầu của bà H. Ngoài ra bà H không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo ông Nguyễn Văn H trình bày: khoảng năm 1990 chị gái ông là Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965 đã bỏ đi từ đó đến nay chưa về. Gia đình đã đi tìm nhiều lần nhưng không thấy. Từ khi bà Kh bỏ nhà đi đếnnay không có tin tức gì của bà Kh. Nay bà Hòa làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Kh ông cũng đồng ý theo yêu cầu của bà H. Ngoài ra ông H không có ý kiến gì khác, ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H tuyên bố bà Nguyễn Thị Kh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Kh, nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải quyết yêu cầu việc dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng của bà Kh được xác định ở tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Bà Kh bỏ nhà đi từ năm 1991 và từ đó đến nay bà Kh không có liên lạc với gia đình và địa phương. Bà H và gia đình đã tổ chức đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Sau khi Tòa án thụ lý việc dân sự đã thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Kh trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Đã hết thời hạn thông

báo 04 tháng nhưng không có tin tức về bà Kh. Tại bản tự khai và biên biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H là các em của bà Nguyễn Thị Kh và các biên bản xác minh với địa phương đều xác nhận từ năm 1991 cho đến nay đều không có tin tức gì của bà Kh. Nay bà H có đơn đề nghị tuyên bố bà Nguyễn Thị Kh là đã chết. Xét thấy, bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Kh đã chết và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B là có căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự dân sự. Tại điểm d khoản 1 điều 71 Bộ luật dân sự quy đinh: " Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:....d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.....". Bà Nguyễn Thị Kh đã bỏ nhà đi từ năm 1991 đến nay là 30 năm liền không có tin tức xác thực bà Kh còn sống. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Kh.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Nguyễn Thị H.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965

Nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

Là đã chết kể từ ngày 20/4/2021.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị H được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Người yêu cầu; Người CQLVLQ;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Oanh